

NHỮNG THÁCH THỨC ĐỐI VỚI GIÁO DỤC KHI VIỆT NAM GIA NHẬP WTO VÀ CÁC GIẢI PHÁP

• PGS.TS. NGUYỄN CÔNG GIÁP

Trường Cán bộ Quản lý GD & ĐT Trung ương I

Việt Nam đang trong tiến trình hội nhập WTO. Xu hướng hội nhập là tất yếu, mặc dù còn phải vượt qua nhiều cuộc đàm phán song phương và đa phương. Việc hội nhập WTO diễn ra không chỉ dưới sức ép của quá trình toàn cầu hóa, mà còn xuất phát từ yêu cầu nội tại của bản thân xã hội chúng ta.

Một khi gia nhập WTO, chúng ta bắt buộc phải thực hiện cam kết thương mại. Tuy nhiên, cho đến nay chúng ta mới đề cập nhiều đến cam kết thương mại hàng hóa, ít khi nói đến các cam kết về thương mại dịch vụ. Theo Thỏa thuận chung về thương mại dịch vụ (GATS, Knight 2002) thì việc cung ứng dịch vụ giáo dục (GD) đại học bao gồm 4 hình thức:

1. Cung cấp dịch vụ GD đại học xuyên biên giới như GD từ xa, học qua phương tiện điện tử (e-learning), trường đại học ảo (virtual universities)

2. Tiêu thụ dịch vụ GD ở nước ngoài, nghĩa là học sinh, sinh viên có thể tự do du học ở các nước thành viên.

3. Thành lập chi nhánh cung ứng dịch vụ GD ở các nước thành viên, như thành lập các chi nhánh đào tạo, chuyển nhượng quyền đào tạo hoặc liên kết đào tạo.

4. Tuyển dụng chuyên gia quốc tế, có nghĩa là các giáo sư, nhà nghiên cứu, chuyên gia tư vấn được quyền đi đến các nước thành viên khác để giảng dạy, nghiên cứu và làm việc.

Như vậy, nếu theo GATS thì dịch vụ GD sẽ được cung ứng tự do giữa các nước thành viên, và do đó bằng cấp cũng phải được thừa nhận giữa các nước thành viên.

1. Những cơ hội đặt ra đối với GD khi Việt Nam gia nhập WTO

1.1. Tăng cơ hội học tập đối với người dân: Mở rộng quy mô GD trên cơ sở đảm bảo chất lượng là chủ trương có tính chiến lược của Đảng và Nhà nước ta. Mục tiêu lâu dài của Nhà nước

ta là xây dựng một xã hội học tập, trong đó ai ai cũng được học, được đào tạo để thông thạo ít nhất một nghề nào đó cần thiết cho cuộc sống của mỗi người. Mục tiêu này được đặt ra ngay từ khi Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, nhưng có thể nói rằng cho đến nay chúng ta vẫn còn rất khó khăn để đạt mục tiêu đó. Lí do cơ bản nhất chưa thực hiện được mục tiêu nói trên là ở chỗ nguồn lực của chúng ta quá hạn hẹp, không đủ để mở rộng mạng lưới các cơ sở GD và đào tạo. Một thực tế đang diễn ra là, mặc dù nhận thức được rằng loài người đang bước vào thời đại kinh tế tri thức, thời đại mà tiến bộ xã hội chủ yếu dựa vào đội ngũ nhân lực có trình độ cao, nhưng quy mô đào tạo đại học của nước ta mới chỉ đáp ứng khoảng 15-25% nhu cầu được học của học sinh tốt nghiệp phổ thông. Trong bối cảnh đó, việc các nước cung ứng dịch vụ GD cho học sinh Việt Nam ngay tại Việt Nam hay tại các nước đó là cơ hội thuận lợi để chúng ta mở rộng quy mô học sinh được học đại học và các trình độ khác. Thực tế hiện nay đang diễn ra xu hướng này.

1.2. Chất lượng GD sẽ được nâng lên: Lâu nay, dư luận xã hội đang quan tâm lo lắng đến chất lượng GD của chúng ta. Điều này cũng dễ hiểu, bởi vì nếu chúng ta xem xét các điều kiện đảm bảo cho quá trình GD ở nước ta hiện nay, bao gồm đội ngũ GV, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học, chương trình đào tạo, cơ sở thực hành và thực nghiệm, khả năng tài chính, động lực vươn lên của từng trường và của học sinh, thì có thể nói rằng chúng ta chưa thể tự tin để khẳng định chất lượng GD và đào tạo của chúng ta hiện nay là tốt. Chất lượng GD chỉ có thể không ngừng được nâng lên một khi xuất hiện sức ép đòi hỏi từng cá nhân học sinh, từng trường phải tự vươn lên nếu không muốn bị tụt hậu, thậm chí bị thải loại. Hội nhập WTO, các trường nước ngoài sẽ vào và cạnh tranh với các trường của chúng ta trong việc thu hút người học, và do đó

làm xuất hiện động lực cạnh tranh lẫn nhau về mặt điều kiện học tập và chất lượng GD mà hệ quả cuối cùng là đẩy chất lượng GD nâng lên.

1.3. Tăng cơ hội tìm kiếm việc làm: Theo GATS, các nước thành viên có thể thành lập trường hoặc các chi nhánh cung ứng dịch vụ GD ở các nước thành viên khác. Để thực hiện điều này, các nước sẽ cử các chuyên gia của mình (bao gồm các giảng viên và nhân viên có kinh nghiệm) đến các nước thành viên nơi mở trường hoặc chi nhánh để tổ chức và thực hiện các hoạt động giảng dạy. Tuy nhiên, số lượng chuyên gia này sẽ không nhiều và chỉ đảm nhiệm các vị trí chủ yếu. Các vị trí còn lại sẽ được các nước đó tuyển dụng các chuyên gia của nước sở tại. Đối với Việt Nam, trong khi cung việc làm chưa đáp ứng nhu cầu thì việc các nước thành viên WTO mở trường tại Việt Nam là một cơ hội để các chuyên gia và nhân viên có năng lực của chúng ta có cơ hội làm việc trong môi trường quốc tế.

2. Những thách thức đặt ra đối với GD khi Việt Nam gia nhập WTO:

2.1. Nhiều trường học của chúng ta sẽ rơi vào tình trạng khó phát triển: Gia nhập WTO và tham gia GATS có nghĩa là chúng ta phải chấp nhận sống trong môi trường cạnh tranh. Cho đến nay chúng ta vẫn chưa thống nhất được về mặt lí luận là GD có phải là lĩnh vực dịch vụ hay không, có tuân theo sự điều tiết của thị trường hay không. Trên thực tế đã có nhiều bài viết về vấn đề này (Trần Phương, Phạm Phú,...) nhưng về mặt pháp lí thì chưa có văn bản chỉ đạo nào khẳng định GD thuộc lĩnh vực dịch vụ. Vì chưa có hành lang pháp lí làm tiền đề cho các trường hoạt động trong môi trường cạnh tranh, nên cho đến nay hầu hết các trường của chúng ta vẫn được quản lí và chỉ đạo theo phương thức tập trung, bao cấp. Các nhà quản lí các cơ sở GD của chúng ta chưa được trải nghiệm qua môi trường cạnh tranh, chưa được trang bị những kiến thức và kĩ năng quản lí và điều hành cơ sở GD trong môi trường cạnh tranh, nên chắc chắn rằng khi bước vào sân chơi của GATS, các cơ sở GD của chúng ta sẽ rất lúng túng và khó khăn, thậm chí sẽ rơi vào tình trạng phá sản.

2.2. Có sự phân hóa trong những người hưởng thụ GD: Dĩ nhiên khi một nước thành viên GATS cung ứng dịch vụ GD tại một nước thành viên khác thì dịch vụ GD mà nước đó cung ứng chắc chắn phải có chất lượng cao so với các cơ

sở GD của nước sở tại. Mà dịch vụ GD có chất lượng cao luôn luôn đi kèm với mức học phí cao, theo đó chỉ có những ai có đủ năng lực tài chính mới có điều kiện theo học tại các trường này. Từ đây làm nảy sinh vấn đề xã hội là người không đủ năng lực tài chính, và chủ yếu là người nghèo, sẽ không được hưởng thụ dịch vụ GD có chất lượng cao. Học tại chỗ ở các trường có chất lượng cao hay đi du học ở nước ngoài đều đòi hỏi người học phải có năng lực tài chính.

2.3. Tính liên thông giữa các cấp bậc học và ngành học: Quan điểm chỉ đạo lâu nay trong lĩnh vực GD của nước ta là làm sao giữa các cấp bậc học và các ngành học có sự liên thông về chương trình đào tạo, tạo điều kiện để người học thay đổi ngành nghề đào tạo một cách linh hoạt, ít tốn kém về thời gian và tài chính nhất. Vậy nếu các trường nước ngoài vào cung ứng dịch vụ GD tại Việt Nam thì tính liên thông đó có đảm bảo được hay không?

2.4. Khả năng xuất khẩu GD của Việt Nam: Chúng ta đang sống trong môi trường toàn cầu hóa, hội nhập lẫn nhau trên mọi lĩnh vực là xu thế tất yếu. Một thực tế cho thấy rằng không có nước nào phát triển chỉ có nhập mà không có xuất. Nhập siêu luôn bất lợi hơn so với xuất siêu. Khi tham gia GATS, chúng ta chào đón các nước đem dịch vụ GD đến cung ứng tại nước ta, nhưng liệu chúng ta có đặt vấn đề cung ứng dịch vụ GD cho các nước khác không? Trong bối cảnh GATS, chúng ta phải có chiến lược để thực hiện điều này, tuy rằng thực hiện được không phải là dễ dàng.

2.5. Khả năng kiểm soát chất lượng đào tạo của các trường quốc tế: Một khi có sự tự do cung ứng dịch vụ GD giữa các nước thành viên GATS, các trường của các nước thuộc mọi tầng bậc chất lượng đào tạo khác nhau sẽ thành lập trường hoặc chi nhánh tại nước ta. Tư cách pháp nhân, chất lượng của dịch vụ GD mà các trường đó cung ứng là những vấn đề cần phải kiểm soát để bảo vệ quyền lợi cho người hưởng thụ GD. Thực tiễn thời gian qua đã có những trường hợp các trường cung ứng dịch vụ GD không đủ tư cách pháp nhân hoặc thậm chí không có tư cách pháp nhân tổ chức hoạt động GD nhưng lại thực hiện cung ứng dịch vụ GD tại nước ta, dẫn đến những hậu quả đáng tiếc cho các cá nhân học sinh và cho ngành GD.

3. Các giải pháp quản lí



3.1. Hoàn chỉnh khung pháp lí để tạo lập cơ sở cho hoạt động dịch vụ GD - ĐT

Mặc dù đã có những văn bản pháp luật đặt nền móng cho sự phát triển các yếu tố thị trường trong GD-ĐT, song có thể nói rằng hệ thống các văn bản đó chưa đồng bộ và chưa hoàn chỉnh. Có lẽ do có quan niệm khác nhau về tính dịch vụ trong GD-ĐT nên các cấp quản lí chưa thống nhất được liệu có cần thiết ban hành những văn bản áp dụng vào nhà trường như là các doanh nghiệp hay không. Vì vậy, để xây dựng khung pháp lí một cách thuận lợi, điều cần thiết nhất hiện nay là phải thống nhất quan điểm ở các cấp lãnh đạo, quản lí về sự tồn tại hay không thị trường GD-ĐT sau đó đưa ra hành lang pháp lí cần thiết để tạo môi trường cho các cơ sở GD-ĐT hoạt động thuận lợi.

3.2. Thành lập tổ chức kiểm định chất lượng GD-ĐT: Khác với các dịch vụ khác, sản phẩm của các cơ sở GD-ĐT bán cho khách hàng có tính đặc thù, khách hàng không nhìn thấy trước khi thực hiện hành vi mua-bán. Hơn nữa, trong điều kiện hiện nay khi cung ít hơn cầu, khi hành lang pháp lí chưa đầy đủ, nhiều cơ sở GD-ĐT trong và ngoài nước thiếu trách nhiệm với khách hàng của mình về chất lượng hàng hoá cung cấp cho họ, không đảm bảo đúng như quảng cáo ban đầu, làm cho người mua hàng hoá kiến thức - kĩ năng không sử dụng được trong hoạt động thực tiễn sau này. Vì vậy, để bảo vệ khách hàng, Nhà nước nên thành lập các tổ chức kiểm định chất lượng nhằm giúp người học nhận biết được cơ sở GD-ĐT nào cung cấp dịch vụ GD-ĐT có chất lượng. Đồng thời, tổ chức kiểm định chất lượng cũng giúp nhà nước biết được cơ sở GD-ĐT nào cần phải được hỗ trợ hoặc cần phải giải thể.

3.3. Thực hiện phân cấp một cách hợp lí theo hướng tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở GD-ĐT: Nói đến thị trường dịch vụ là nói đến quan hệ cung cầu, nói đến các chủ thể khác nhau cùng cung ứng một hoặc nhiều dịch vụ dựa trên quan hệ cung cầu đó, nói đến sự độc lập tương đối trong việc xác định và lựa chọn dịch vụ, không phụ thuộc vào mệnh lệnh hành chính thuần tuý. Việc quản lí theo cơ chế tập trung bao cấp, theo mệnh lệnh hành chính không thích hợp với nền kinh tế chuyển sang cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế. Các

cơ sở GD-ĐT hơn ai hết là người nắm bắt trực tiếp nhu cầu GD-ĐT của thị trường lao động, của xã hội, và là người chịu trách nhiệm về sản phẩm của mình trước khách hàng và xã hội. Vì vậy, các cơ sở GD-ĐT phải có đủ quyền và trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, đủ sức ứng phó với quy luật cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

3.4. củng cố và phát triển hệ thống các trường ngoài công lập: Trong bối cảnh hội nhập WTO và tham gia GATS, hệ thống các trường ngoài công lập sẽ đóng vai trò điều tiết nhu cầu học tập của người dân, đảm bảo cho người dân được học, được đào tạo ở những loại trình độ khác nhau. Để phát triển hệ thống này cần tập trung vào các hướng sau đây:

a) Xây dựng và phát triển đội ngũ GV cơ hữu trong các trường ngoài công lập: Để xây dựng đội ngũ GV nòng cốt, các trường ngoài công lập phải xây dựng đội ngũ GV trẻ và mới cho mình. Việc xây dựng đội ngũ GV không chỉ bao hàm việc tuyển dụng mà còn phải bao hàm cả việc xây dựng kế hoạch và quy hoạch nhằm bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghiên cứu khoa học và các kiến thức cần thiết khác để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

b) Xác định quyền sở hữu một cách rõ ràng và minh bạch đối với tài sản các trường ngoài công lập: Một trong những vấn đề đang cản trở sự phát triển các trường ngoài công lập hiện nay là việc xác định quyền sở hữu các tài sản của các trường ngoài công lập, trong đó thể hiện quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt. Nhà nước cần tập trung nghiên cứu và nhanh chóng ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến vấn đề quan trọng này.

3.5. Thay đổi cơ chế cấp phát ngân sách nhà nước cho các cơ sở GD:

Trước đây, GD được bao cấp, học không phải trả tiền; trường lớp của nhà nước, hoạt động của nhà trường dựa vào tiền của nhà nước. Trường làm tốt cũng như trường làm không tốt, nghĩa là vẫn được cấp tiền như nhau. Có chăng chỉ khác nhau ở chỗ trường tốt (chủ yếu là kết quả dạy học chứ chưa đề cập hiệu quả kinh tế) thì được cấp Huân chương, bằng khen, giấy khen.v.v.. Trường làm không tốt thì không có những thứ đó, nhưng vẫn được cấp tiền nhà nước như nhau. Hồi đó (có lẽ ngay cả bây giờ)

chúng ta không mấy chú ý đến vấn đề hiệu quả kinh tế của GD, và vai trò điều tiết của đồng tiền đối với việc nâng cao chất lượng GD.

Bây giờ Đảng chủ trương bỏ bao cấp trong nhiều lĩnh vực. Lĩnh vực GD cũng thực hiện bỏ bao cấp nhưng ở mức độ thấp hơn nhiều so với nhiều lĩnh vực khác. Việc bỏ bao cấp hiện nay trong GD chưa đủ mức để nó trở thành động lực thúc đẩy người học phải học thật, phải học vì đồng tiền bát gạo mà bản thân người học đã bỏ ra, và do đó chưa trở thành đòn bẩy đẩy chất lượng học tập lên.

Về phía nhà trường, cũng chưa có sức ép gì bắt buộc họ phải tiết kiệm, phải nâng cao chất lượng GD, nếu không sẽ bị phá sản.

Có một thực tế nữa là, cho đến nay chỉ phát triển được các trường ngoài công lập ở mầm non, trung học phổ thông, dạy nghề, trung học chuyên nghiệp và đại học. Bậc học phổ cập không phát triển được trường ngoài công lập, bởi vì Luật quy định bậc học phổ cập không đóng học phí. Vậy không ai mở trường đối với bậc học này.

Với tình hình trên, Nhà nước có nên tiếp tục bao cấp không? Có lẽ là không và phải thay đổi thật sự phương thức bao cấp kiểu như trên.

Quan điểm của Đảng ta là xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN. Có nghĩa là phải chú ý 2 về của quan điểm này. Trước hết, phải đưa nền kinh tế nước ta (dĩ nhiên trong đó có GD) sang cơ chế thị trường. Thứ hai, phải chú ý yếu tố bảo vệ con người, đặc-biệt là nhóm đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

Trong GD có 2 đối tác: người học và người tổ chức cung ứng dịch vụ GD.

Người học thực hiện cơ chế thị trường trong việc học của mình ở chỗ: Có quyền được tự quyết định lựa chọn người cung ứng dịch vụ nào thích hợp với mình nhất và trả tiền cho người cung ứng dịch vụ đó. Đối với đối tác này, Nhà nước sẽ cấp tiền trực tiếp cho những đối tượng diện chính sách (thực hiện về 2 của quan điểm trên) để họ sử dụng trong việc lựa chọn đối tác cung ứng dịch vụ GD. Nếu theo cơ chế này thì điểm khác so với cơ chế hiện hành là ở chỗ Nhà nước không cấp tiền trực tiếp cho nhà trường (tức là xoá bao cấp) mà cấp cho người học. Theo hướng này thì hệ thống trường ngoài công lập ở bậc tiểu học cũng sẽ phát triển, nếu họ tổ chức

tốt cung ứng dịch vụ GD.

Người cung ứng dịch vụ GD thực hiện cơ chế thị trường trong việc cung ứng dịch vụ GD ở chỗ họ phải tham gia cạnh tranh với các nhà cung ứng dịch vụ GD khác trong việc thu hút người học bằng uy tín và chất lượng GD mà họ cung ứng. Nếu không thu hút đủ lượng người học, họ sẽ bị phá sản hoặc trở thành "đại lí" cho các nhà cung ứng dịch vụ uy tín và có chất lượng khác. Nếu thực hiện cơ chế này chắc chắn cả hiệu quả sư phạm, cả hiệu quả kinh tế của các trường sẽ được nâng cao.

Như vậy, để có sự cạnh tranh lành mạnh và góp phần nâng cao chất lượng GD, nhà nước cần đổi cơ chế cấp phát ngân sách hiện nay trực tiếp cho các trường công lập bằng cấp phát ngân sách thông qua người học. Cơ sở GD nào - công lập hay ngoài công lập - thu hút nhiều người học hơn thì sẽ được nhiều ngân sách hơn. Theo cơ chế này thì không chỉ các trường công lập mà cả các trường ngoài công lập đều có cơ hội nhận ngân sách nhà nước chi cho GD bằng uy tín và chất lượng GD của trường mình. Nếu thực hiện theo cơ chế trình bày ở trên thì hệ thống các trường công lập và ngoài công lập mới tự giác nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của nhà trường, và cũng từ đó tạo nên năng lực cạnh tranh với các cơ sở GD quốc tế trong môi trường của GATS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Hồng Đào, *Giáo dục đại học Việt Nam trước "ngưỡng cửa" WTO*, Tạp chí Tia sáng, Bộ KHCN, số 11/2005.
2. Phạm Phú, *Dịch vụ giáo dục đại học và cơ chế thị trường*, Tạp chí Tia sáng 8/2005.
3. Nguyễn Văn Đông, *Việt Nam gia nhập WTO: không chần chừ nhưng cũng đừng nóng vội*, Tạp chí Nhà quản lí, số 23/2005.

SUMMARY

The article presents opportunities and challenges facing education when Vietnam joins WTO and proposes a number of solutions.